

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST
Ngày 31 - 10 - 2019
V/v “*Tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Hải.
2. Ông Nguyễn Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Trần Văn Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-KDTM, ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST- KDTM, ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Địa chỉ: L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mã Hà Bửu Ng, sinh năm: 1983 – Trưởng phòng kế hoạch Kinh Doanh của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng - Là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 30/10/2019 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

*** Bị đơn:** Thạch Huỳnh L, sinh năm: 1978. Cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

*** Đồng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Kim Thị Sô Ph, sinh năm: 1940. Cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. Phan Văn Th, sinh năm: 1966. Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

3. Kiên Sô M, sinh năm: 1979. Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

** Đồng là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S:*

1. Thạch Huỳnh L, sinh năm: 1978. Cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. Kim Thị Sô Ph, sinh năm: 1940. Cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

3. Thạch Thị V (Q), sinh năm: 1963. Cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

4. Thạch Sô Ph, sinh năm: 1981. Cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

5. Thạch Thị L (Thạch Thị S), sinh năm: 1968. Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

6. Thạch Thị Tăng L, sinh năm: 1966. Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

7. Thạch Si N, sinh năm: 1972. Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

8. Thạch Thị Huỳnh L (Miên L), sinh năm: 1970. Cư trú tại: Ấp Tr, xã Th, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

9. Thạch Út Ch (Thạch Thị S), sinh năm: 1980. Cư trú tại: Ấp S, xã Th, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Do nhu cầu vay vốn để kinh doanh buôn bán các sản phẩm từ gỗ, anh Thạch Huỳnh L có ký hợp đồng tín dụng số: 7613LAV201601826 ngày 01/9/2016 với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 01/9/2016. Hạn mức tín dụng (cho vay) là: 200.000.000 đồng.

Sau khi hợp đồng thì Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân cho anh Thạch Huỳnh L số tiền 200.000.000 đồng. Theo giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân (lần 1) ngày 01/9/2016, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01/9/2017, lãi suất là 9,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150%/năm/lãi suất vay (14,25%) và giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân (lần 2) ngày

14/9/2016, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01/9/2017, lãi suất 9,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150%/năm/lãi suất vay (14,25%).

Để đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên anh Thạch Huỳnh L đã dùng tài sản để đảm bảo tiền vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số B206087, có diện tích 16.460m², thuộc các thửa số 914, 915, 951, 1037 tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú cấp cho ông Thạch S ngày 01/6/1992): Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số: 26/08/HĐTC, ngày 30/8/2016 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Thạch S, bà Kim Thị Sô Ph.

Tính đến ngày 31/10/2019 DL anh Thạch Huỳnh L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.916.667 đồng, tiền lãi quá hạn là 58.108.333 đồng. Tổng cộng là 266.025.000 đồng. Do anh Thạch Huỳnh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xem xét, buộc anh Thạch Huỳnh L có trách nhiệm hoàn trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh tại hợp đồng tín dụng số 7613LAV201601826 cho Ngân hàng N với số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/10/2019 DL là 266.025.000 đồng (Trong đó: Tiền vay gốc 200.000.000 đồng; Tiền lãi: 66.025.000 đồng) và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 01/11/2019 DL cho đến khi anh Thạch Huỳnh L hoàn trả tất nợ gốc cho Ngân hàng theo lãi suất nợ quá hạn là 14,25%/năm.

Trường hợp anh Thạch Huỳnh L không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng N thì đề nghị Tòa án phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số B 206087 tên người sử dụng ông Thạch S, do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú (Nay là huyện Cù Lao Dung), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 01/6/1992. Thửa đất số 914, 915, 951 và 1.037, tờ bản đồ số 05, diện tích 16.460m², đất tọa lạc ấp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Long Phú (Nay là huyện Cù Lao Dung), tỉnh Sóc Trăng.

* Bị đơn cũng là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S là anh Thạch Huỳnh L đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, anh L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S là bà Kim Thị Sô Ph đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, bà Ph không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Ph.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn Th đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, anh Th không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Th.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Kiên Sô M đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, anh Kiên Sô M không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Kiên Sô M.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S là bà Thạch Thị V (Q) đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, bà V (Q) không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà V (Q).

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S là bà Thạch Sô Ph đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, bà Sô Ph không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Sô Ph.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S là bà Thạch Thị L (Thạch Thị S) đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, bà Thạch Thị L (Thạch Thị S) không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Thạch Thị L (Thạch Thị S).

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S là bà Thạch Thị Tăng L đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, bà Thạch Thị Tăng L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Thạch Thị Tăng L.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S là bà Thạch Si N đã được Tòa án tổng đạt thông báo về

việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, bà Thạch Si N không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Thạch Si N.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S là bà Thạch Thị Miên L về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, bà Thạch Thị Miên L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Thạch Thị Miên L.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S là bà Thạch Út Ch (Thạch Thị S) đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, bà Thạch Út Ch (Thạch Thị S) không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Thạch Út Ch (Thạch Thị S).

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung phát biểu ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 317, điều 318, điều 319, điều 323, điều 500, điều 502 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 166 và điều 170 của Luật đất đai chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 266.025.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất số B 206087 tên người sử dụng ông Thạch S, do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú (nay là huyện Cù Lao Dung), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 01/6/1992. Thửa đất số 914, 915, 951 và 1.037, tờ bản đồ số 05, diện tích 16.460m², đất tọa lạc ấp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Long Phú (Nay là huyện Cù Lao Dung), tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Thạch Huỳnh L là bị đơn cũng là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S; Bà Kim Thị Sô Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S; Ông Phan Văn Th, ông Kiên Sô M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bà Thạch Thị V (Q), bà Thạch Sô Ph, bà Thạch Thị L (Thạch Thị S), bà Thạch Thị Tăng L, bà Thạch Si N, bà Thạch Thị Miên L, bà Thạch Út Ch (Thạch Thị S) là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch Huỳnh L, bà Kim Thị Sô Ph, ông Phan Văn Th, ông Kiên Sô M, bà Thạch Thị V (Q), bà Thạch Sô Ph, bà Thạch Thị L (Thạch Thị S), bà Thạch Thị Tăng L, bà Thạch Si N, bà Thạch Thị Miên L, bà Thạch Út Ch (Thạch Thị S).

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Ngân hàng N thì vào ngày 01/9/2016 giữa Ngân hàng với anh Thạch Huỳnh L có xác lập Hợp đồng tín dụng số: 7613LAV201601826 ngày 01/9/2016, theo đó Ngân hàng cho anh L vay vốn với số tiền là 200.000.000 đồng để kinh doanh buôn bán các sản phẩm từ gỗ, các bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do anh L vi phạm hợp đồng không trả tiền đúng hạn cho Ngân hàng N, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L phải hoàn trả tiền cho Ngân hàng N số tiền gốc và tiền lãi là 266.025.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/11/2019 DL (Ngày Tòa án xét xử xong vụ án) đến khi anh L trả tất nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N trình bày: Do nhu cầu vay vốn để kinh doanh buôn bán các sản phẩm từ gỗ, anh Thạch Huỳnh L có ký hợp đồng tín dụng số: 7613LAV201601826 ngày 01/9/2016 với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 01/9/2016. Hạn mức tín dụng (cho vay) là: 200.000.000 đồng.

Sau khi hợp đồng thì Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân cho anh Thạch Huỳnh L số tiền 200.000.000 đồng. Theo giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân (lần 1) ngày 01/9/2016, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01/9/2017, lãi suất là 9,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150%/năm/lãi suất vay (14,25%) và giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân (lần 2) ngày

14/9/2016, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01/9/2017, lãi suất 9,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150%/năm/lãi suất vay (14,25%).

Để đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên anh Thạch Huỳnh L đã dùng tài sản để đảm bảo tiền vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số B206087, có diện tích 12.664,9m² thuộc các thửa số 914, 915, 951, 1037 tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú cấp cho ông Thạch S ngày 01/6/1992): Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số: 26/08/HĐTC, ngày 30/8/2016 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Thạch S, bà Kim Thị Sô Ph. Từ khi vay đến ngày đáo hạn trả nợ (01/9/2017) anh L không hoàn trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 31/10/2019 DL anh Thạch Huỳnh L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.916.667 đồng, tiền lãi quá hạn là 58.108.333 đồng. Tổng cộng là 266.025.000 đồng. Do anh Thạch Huỳnh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xem xét, buộc anh Thạch Huỳnh L có trách nhiệm hoàn trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh tại hợp đồng tín dụng số 7613LAV201601826 cho Ngân hàng N với số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/10/2019 DL là 266.025.000 đồng (Trong đó: Tiền vay gốc 200.000.000 đồng; Tiền lãi: 66.025.000 đồng) và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 01/11/2019 DL cho đến khi anh Thạch Huỳnh L hoàn trả tất nợ gốc cho Ngân hàng theo lãi suất nợ quá hạn là 14,25%/năm.

Trường hợp anh Thạch Huỳnh L không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng N thì đề nghị Tòa án phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số B 206087 tên người sử dụng ông Thạch S, do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú (Nay là huyện Cù Lao Dung), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 01/6/1992. Thửa đất số 914, 915, 951 và 1.037, tờ bản đồ số 05, diện tích 16.460m², đất tọa lạc ấp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Long Phú (Nay là huyện Cù Lao Dung), tỉnh Sóc Trăng.

Để chứng minh cho việc anh L vay vốn và thế chấp tài sản đảm bảo vốn vay, Ngân hàng cung cấp cho Tòa án các chứng cứ như: Hợp đồng tín dụng số 7613LAV201601826 ngày 01/9/2016 giữa Ngân N - Chi nhánh C, tỉnh Sóc Trăng và anh Thạch Huỳnh L; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp tên Thạch S lập ngày 31/8/2016; Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số: 26/08/HĐTC, ngày 30/8/2016 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng và ông Thạch S, bà Kim Thị Sô Ph; Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất số: B 206087 tên ông Thạch S do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú (Nay là huyện Cù Lao Dung), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 01/3/1996; Giấy ủy quyền ngày 31/8/2016; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn do anh Thạch Huỳnh L lập ngày 30/8/2016 và các giấy tờ khác có liên quan. Sau khi nhận được đơn khởi kiện của Ngân hàng N, Tòa án nhân

dân huyện Cù Lao Dung có gửi thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh L, bà Ph, bà Thạch Thị V (Q), bà Thạch Sô Ph, bà Thạch Thị L (Thạch Thị S), bà Thạch Thị Tăng L, bà Thạch Si N, bà Thạch Thị Miên L, bà Thạch Út Ch (Thạch Thị S), ông Phan Văn Th, ông Kim Sô M.

Đối với bị đơn anh Thạch Huỳnh L sau khi nhận văn bản thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu của Ngân hàng N thì anh L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Do đó, Hội đồng xét xử xem như anh L đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Đối với bà Ph sau khi nhận văn bản thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu của Ngân hàng N thì bà Ph không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Do đó, Hội đồng xét xử xem như bà Ph đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Đối với bà Thạch Thị V (Q), bà Thạch Sô Ph, bà Thạch Thị L (Thạch Thị S), bà Thạch Thị Tăng L, bà Thạch Si N, bà Thạch Thị Miên L, bà Thạch Út Ch (Thạch Thị S) sau khi nhận văn bản thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu của Ngân hàng N thì bà Thạch Thị V (Q), bà Thạch Sô Ph, bà Thạch Thị L (Thạch Thị S), bà Thạch Thị Tăng L, bà Thạch Si N, bà Thạch Thị Miên L, bà Thạch Út Ch (Thạch Thị S) không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Do đó, Hội đồng xét xử xem như bà Thạch Thị V (Q), bà Thạch Sô Ph, bà Thạch Thị L (Thạch Thị S), bà Thạch Thị Tăng L, bà Thạch Si N, bà Thạch Thị Miên L, bà Thạch Út Ch (Thạch Thị S) đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Xét thấy về hình thức và nội dung, trình tự thủ tục lập hợp đồng các văn bản này là phù hợp theo quy định, nên có giá trị làm chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, theo đơn khởi kiện của Ngân hàng N cho rằng anh L có vay số tiền 200.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 7613LAV201601826 ngày 01/9/2016 là phù hợp với thực tế khách quan và có căn cứ pháp luật.

Xét về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 7613LAV201601826 ngày 01/9/2016 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với anh Thạch Huỳnh L và Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số: 26/08/HĐTC, ngày 30/8/2016 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Thạch S, bà Kim Thị Sô Ph xác lập trên cơ sở tự nguyện, về hình thức và nội dung giao kết tại thời điểm xác lập phù hợp theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN, ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính, cho nên Hợp đồng tín dụng nêu trên có giá trị pháp lý thực hiện.

Theo đại diện cho Ngân hàng trình bày, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Sau khi hợp đồng thì Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân cho anh Thạch Huỳnh L số tiền 200.000.000 đồng. Theo giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân (lần 1) ngày 01/9/2016, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01/9/2017, lãi suất là 9,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150%/năm/lãi suất vay (14,25%) và giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân (lần 2) ngày 14/9/2016, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01/9/2017, lãi suất 9,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150%/năm/lãi suất vay (14,25%). Anh L phải thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng hàng tháng và trả tất vốn vay khi hết hạn hợp đồng, nhưng từ khi vay cho đến nay anh L không góp lãi và cũng trả nợ gốc cho Ngân hàng theo hợp đồng. Xét thấy, anh L thực hiện không đúng theo giao kết, đã vi phạm Điều 7 của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, anh L là người có lỗi và là người vi phạm Hợp đồng, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L trả nợ và đề nghị xử lý tài sản thế chấp là đúng theo quy định tại Điều 25 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh L phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền của hợp đồng tín dụng là 266.025.000 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 7.916.667 đồng, tiền lãi quá hạn là 58.108.333 đồng. Tổng cộng là 266.025.000 đồng) và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 01/11/2019 DL trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn của Hợp đồng tín dụng là 14,25%/năm. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành và Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Do đó, người đại diện của Ngân hàng yêu cầu anh L phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền là 266.025.000 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 7.916.667 đồng, tiền lãi quá hạn là 58.108.333 đồng. Tổng cộng là 266.025.000 đồng) và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 01/11/2019 DL trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn của Hợp đồng tín dụng là 14,25%/năm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng tín dụng nêu trên, tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số: 26/08/HĐTC, ngày 30/8/2016 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Thạch S, bà Kim Thị Sô Ph; thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất số B 206087 tên người sử dụng ông Thạch S, do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú (Nay là huyện Cù Lao Dung), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 01/6/1992. Thửa đất số 914, 915, 951 và 1.037, tờ bản đồ số 05, diện tích 16.460m², đất tọa

lạc ấp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Long Phú (Nay là huyện Cù Lao Dung), tỉnh Sóc Trăng.

Xét thấy, về hình thức và nội dung hợp đồng, về thẩm quyền công chứng, chứng thực và đăng ký thế chấp là phù hợp theo quy định tại các điều 317, điều 318, điều 319, điều 323, điều 500, điều 502 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 166 và Điều 170 của Luật đất đai, nên Hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Trong Hợp đồng thế chấp các bên có giao kết về quyền và nghĩa vụ của các bên, điều kiện, thời hạn và phương thức xử lý tài sản thế chấp khi nghĩa vụ đến hạn mà người vay nợ không thực hiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa Hội đồng xét xử không đặt ra việc xử lý tài sản thế chấp ngay; Đến khi án có hiệu lực pháp luật, khi Ngân hàng có đơn yêu cầu Thi hành án thì anh L phải tự nguyện trả số tiền nợ nêu trên; Nếu không tự nguyện thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số: 26/08/HĐTC, ngày 30/8/2016 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Thạch S, bà Kim Thị Sô Ph để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định tại các điều 317, điều 318, điều 319, điều 323, điều 500, điều 502 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 166 và Điều 170 của Luật đất đai.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với ông Phan Văn Th, ông Kim Sô M không có yêu cầu độc lập trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Dành cho ông Phan Văn Th, ông Kim Sô M được quyền khởi kiện bằng 01 vụ án khác nếu có yêu cầu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Thạch Huỳnh L phải nộp tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch là 13.301.250 đồng; Ngân hàng N không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006079 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Thạch Huỳnh L phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*), số tiền này Ngân hàng N đã nộp tạm ứng theo phiếu thu số 14 ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, anh Thạch Huỳnh L phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*).

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điều 317, điều 318, điều 319, điều 323, điều 500, điều 502 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 166 và Điều 170 của Luật đất đai; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 1, Điều 2 của Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN, ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Án lệ số: 08/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc yêu cầu anh Thạch Huỳnh L phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc, lãi và lãi phát sinh cho Ngân hàng N.

- Buộc anh Thạch Huỳnh L phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và lãi tổng cộng là 266.025.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi sáu triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng*). Trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi là 66.025.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 01/11/2019 DL trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn của Hợp đồng tín dụng là 14,25%/năm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Đến khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án thì anh L phải tự nguyện trả số tiền nêu trên; Nếu anh L không tự nguyện trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số: 26/08/HĐTC, ngày

30/8/2016 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Thạch S, bà Kim Thị Sô Ph đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Thạch Huỳnh L phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*), số tiền này Ngân hàng N đã nộp tạm ứng theo phiếu thu số 14 ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, anh Thạch Huỳnh L phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*).

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Thạch Huỳnh L phải nộp tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch là 13.301.250 đồng (*Mười ba triệu ba trăm lẻ một ngàn hai trăm năm mươi đồng*); Ngân hàng N không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006079 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Ngân hàng N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn anh Thạch Huỳnh L cũng là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S; Bà Kim Thị Sô Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S; Ông Phan Văn Th, ông Kiên Sô M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bà Thạch Thị V (Q), bà Thạch Sô Ph, bà Thạch Thị L (Thạch Thị S), bà Thạch Thị Tăng L, bà Thạch Si N, bà Thạch Thị Miên L, bà Thạch Út Ch (Thạch Thị S) là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch S không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên

